

Ngày 31/12/2025	32,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.8%	4.8%	1.9%

2025	
ROE	20.5%
	+/- YoY ▲ 5.1%

Q4/25	
DT thuần	283
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.0 ▲ 6.9%
	YoY ▼ 55.0 ▼ 16.2%

2025	
DT thuần	1,348
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 197 ▲ 17.1%

Q4/25	
LN gộp	78.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.7 ▲ 15.8%
	YoY ▲ 1.60 ▲ 2.1%

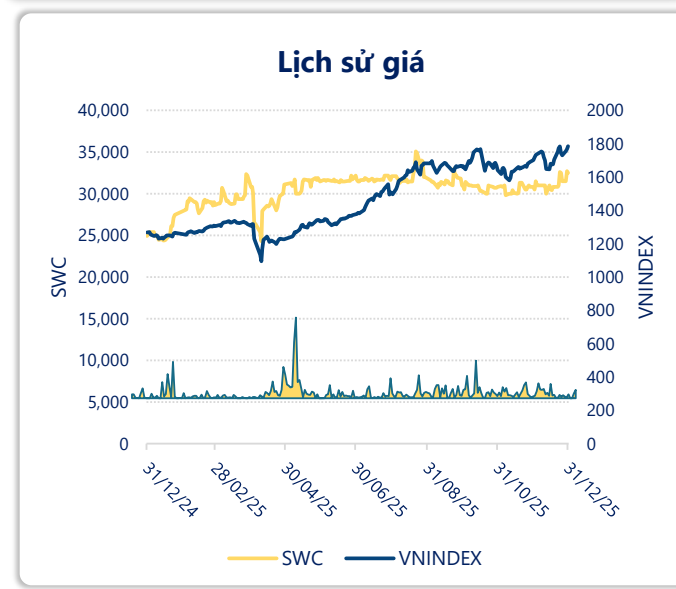
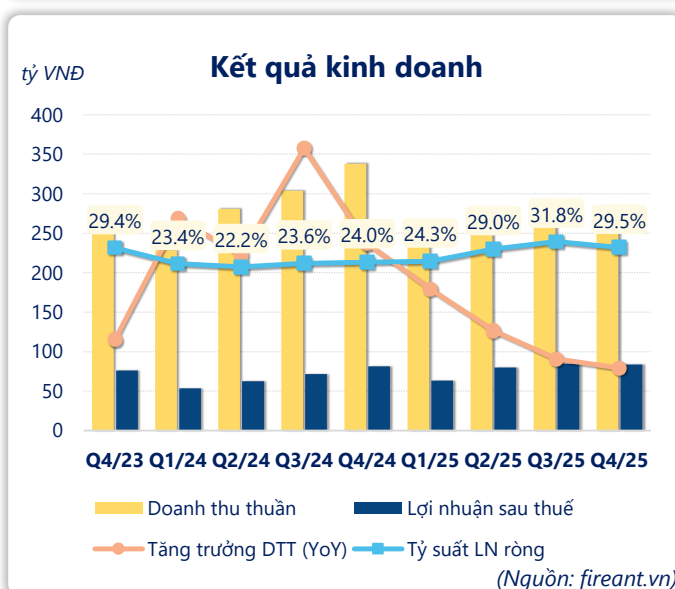
2025	
LN gộp	332
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 94.0 ▲ 39.4%

Q4/25	
LN thuần	98.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.00 ▲ 4.3%
	YoY ▲ 7.60 ▲ 8.5%

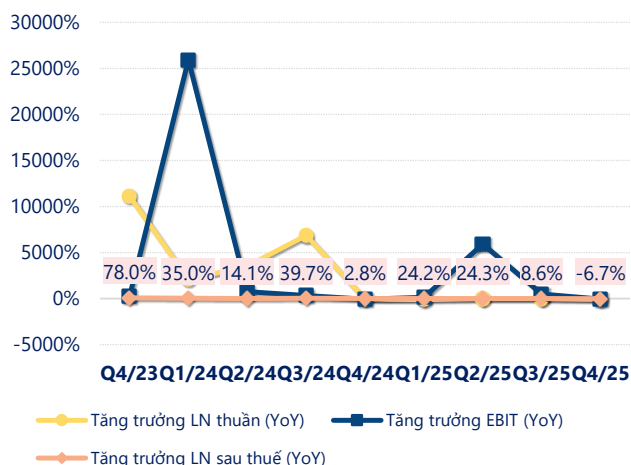
2025	
LN thuần	452
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 145 ▲ 47.3%

Q4/25	
LN sau thuế	83.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.70 ▼ 0.8%
	YoY ▲ 2.40 ▲ 3.0%

2025	
LN sau thuế	395
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 121 ▲ 44.1%

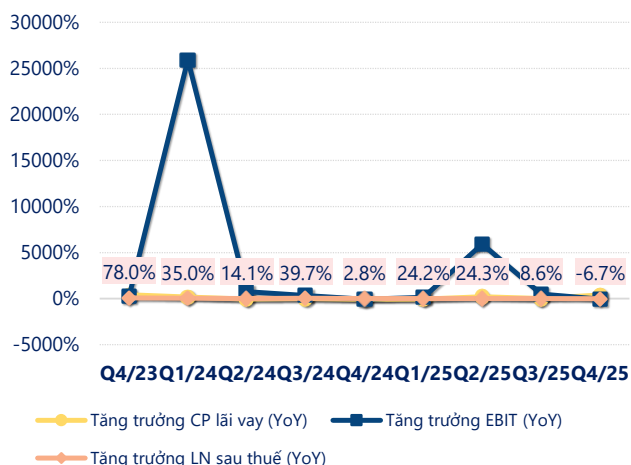


Tăng trưởng lợi nhuận



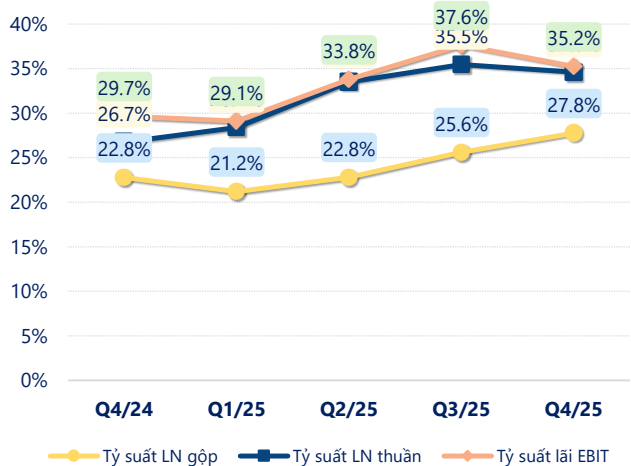
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



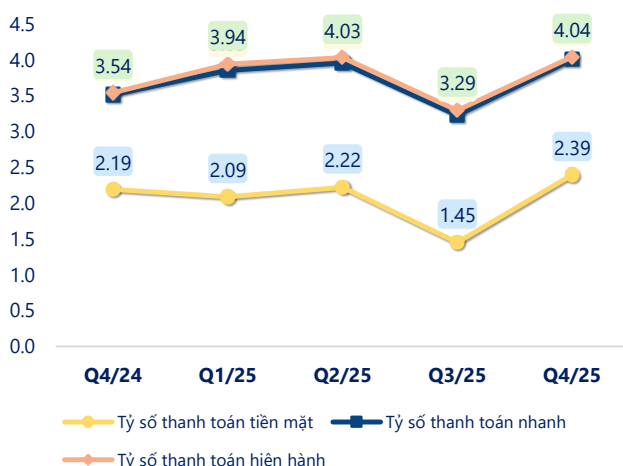
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



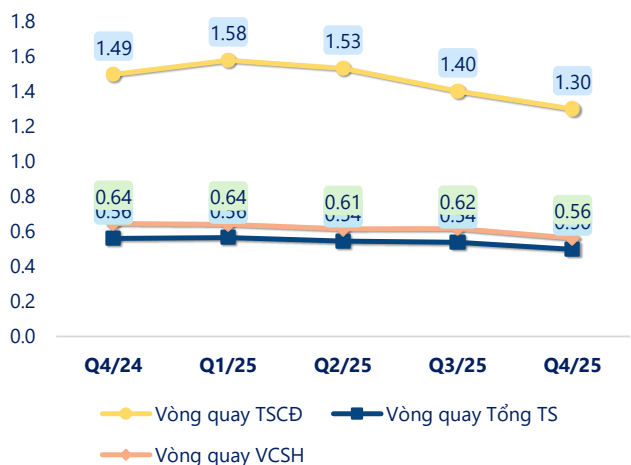
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



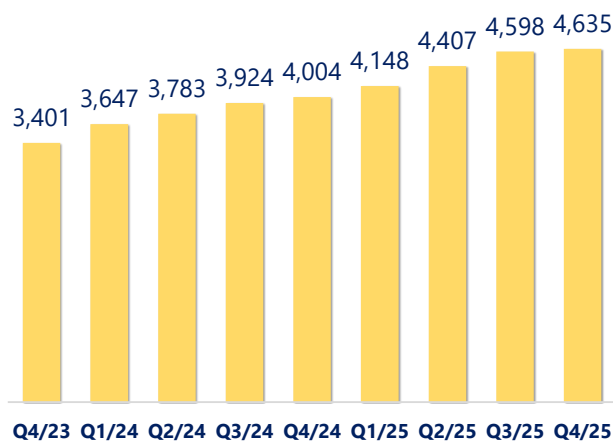
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	283	338	-16.2%	1,348	1,151	17.1%
Giá vốn hàng bán	205	261	-21.6%	1,016	913	11.3%
Lợi nhuận gộp	78.6	77.0	2.1%	332	238	39.4%
Doanh thu HĐTC	4.85	21.1	-77.0%	62.1	49.4	25.7%
Chi phí TC	1.64	3.23	-49.1%	8.83	7.73	14.2%
Chi phí lãi vay	1.77	3.17	-44.3%	5.84	7.62	-23.4%
LN trong công ty LKLD	27.8	5.63	394%	101	52.0	94.5%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.16	-100%
Chi phí QLDN	11.6	10.1	15.0%	34.8	25.1	38.6%
LN thuần từ HĐKD	98.0	90.4	8.5%	452	307	47.3%
Lợi nhuận khác	0.03	6.75	-99.6%	10.1	15.4	-34.4%
LN trước thuế	98.1	97.2	0.9%	462	322	43.4%
Lợi nhuận sau thuế	83.7	81.3	3.0%	395	274	44.1%
LNST của CĐ cty mẹ	83.7	81.2	3.1%	395	274	44.2%

(Nguồn: fireant.vn)

